

Test Report No.VNT/F23/057571
Dated 01/06/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/057571
Ngày 01/06/2023



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant

Tên khách hàng

LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot City,
Binh Duong Province, Vietnam.

Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố
Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Attention

Người liên hệ

Ms. Tâm

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

24/05/2023 (15:30)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

8°C

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

Sample intact in plastic bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period

Thời gian thử nghiệm

25/05/2023 – 01/06/2023

Sample Description

Mô tả mẫu

BÁNH QUE TOPPO NHÂN KEM DẦU

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm

The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng

Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm

This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan
Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone :+ 84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F23/057571
Dated 01/06/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/057571
Ngày 01/06/2023



Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Moisture Độ ẩm	g/100g	TPV-LAB-FTP-241 (Drying oven method)	1.81	-
2.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	25.72	-
3.	Protein (Nx6.25) Chất đạm	g/100g	TPV-LAB-FTP-243 (Kjeldahl Method)	5.51	-
4.	Total Ash Tro tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-242 (Food chemical Codex 9)	1.04	-
5.	Carbohydrate content	g/100g	TPV-LAB-FTP-245 (Ref. AOAC 986.25)	65.92	-
6.	Energy Năng lượng	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate	517	-
7.	Total sugar Đường tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-228	25.85	-
8.	Cholesterol	mg/100g	TPV-LAB-FTP-270 (Ref. AOAC 994.10)	1.06	-
9.	Sodium (Na) Natri	mg/100g	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	294.3	-
10.	Arsen (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
11.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
12.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.02
13.	Mercury (Hg) Thủy ngân	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
14.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1
15.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1/each compound
16.	Deoxynivalenol	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-267	Not detected Không phát hiện	50
17.	Zearalenone	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-250	Not detected Không phát hiện	5
18.	Melamine	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-231 (LC/MS/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
19.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022	Not detected Không phát hiện	10
20.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	Not detected Không phát hiện	10
21.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Not detected Không phát hiện	10
22.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 7937:2004	Not detected Không phát hiện	10
23.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1: 2021	Not detected Không phát hiện	10
24.	Bacillus cereus	CFU/g	AOAC 980.31	Not detected Không phát hiện	10
25.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18	Not detected Không phát hiện	10

Test Report No.VNT/F23/057571
Dated 01/06/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/057571
Ngày 01/06/2023



Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

Nutrition Facts	
Servings Per Container	
Serving size	40g
Amount Per Serving	
Calories	210
% Daily Value *	
Total fat 10g	13%
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 120mg	5%
Total Carbohydrate 26g	10%
Total Sugars 10g	
Protein 2g	4%
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	

Nutrition Facts	
Servings Per Container	
Serving size	132g
Amount Per Serving	
Calories	680
% Daily Value *	
Total fat 34g	44%
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 390mg	17%
Total Carbohydrate 87g	32%
Total Sugars 34g	
Protein 7g	15%
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	



Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F23/057571
Dated 01/06/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/057571
Ngày 01/06/2023



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 December 2022

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD.

Ngày hiệu lực ngày 01 tháng 12 năm 2022.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --